BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC CHĂN NUÔI

Số: 447 /QĐ-CN-TĂCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định phòng thử nghiệm lĩnh vực thức ăn chăn nuôi

CỤC TRƯỞNG CỤC CHĂN NUÔI

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Quyết định số 1398/QĐ- BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký chỉ định phòng thử nghiệm của Công ty TNHH MTV Provimi;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định Phòng Thử nghiệm Provimi Việt Nam, thuộc Công ty TNHH MTV Provimi Việt Nam (địa chỉ: Số 238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; ĐT: 0251.3999.001; Fax: 0251.3884.304; Email: contact@vn.provimi.com) thực hiện việc thử nghiệm lĩnh vực thức ăn chăn nuôi phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật 01-78:2011/BNNPTNT, 01-183:2016/BNNPTNT do Bộ NN&PTNT ban hành và các quy định pháp luật khác có liên quan. Danh sách phép thử được chỉ định tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 08/10/2023.

Điều 3. Phòng Thử nghiệm Provimi Việt Nam, thuộc Công ty TNHH MTV Provimi Việt Nam có trách nhiệm thực hiện thử nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả thử nghiệm do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. Trưởng phòng Thức ăn chăn nuôi, Thủ trưởng đơn vị có tên nêu tại Điều 1, các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Công ty TNHH MTV Provimi;
- TT. Tin học và Thống kê (để đăng tải);
- Vụ KHCN & MT (để biết);
- Cục QLCLNLSTS (để biết);
- Tổng cục TĐC, Bộ KHCN (để biết);
- Lưu: VT, TĂCN.

Q. CỤC TRƯỞNG

CỤC CHĂN NUÔI

Nguyễn Xuân Dương

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

PHỤ LỤC

Danh mục các phép thử thức ăn chăn nuôi được chỉ định của Phòng Thử nghiệm Provimi Việt Nam, thuộc Công ty TNHH MTV Provimi Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 447 /QĐ-CN-TĂCN, ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Cục Chăn nuôi)

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn định lượng/Phạm vi đo	Phương pháp thử
1	Xác định hàm lượng béo thô	TĂCN	LOQ: 1g/100g	FAT.015
2	Xác định hàm lượng nitơ và tính hàm lượng đạm thô theo phương pháp đốt Dumas	TĂCN	LOQ: 0,06g/100g	AOAC 990.03
3	Xác định hàm lượng ẩm	TĂCN	LOQ: 0,2g/100g	ISO 6496:1999
4	Xác định hàm lượng xơ thô	TĂCN	LOQ: 1g/100g	LAB-WI-504-01-06
5	Xác định hàm lượng Canxi.	TĂCN	LOQ: 0,03g/100g	LAB-WI-504-01-66
6	Xác định hàm lượng Phốt pho.	TĂCN	LOQ: 0,062g/100g	AOAC 965.17
7	Xác định hàm lượng tro không tan trong acid hydroclodric.	TĂCN	LOQ: 0,2g/100g	ISO 5985:2002
8	Xác định hàm lượng tro thô	TĂCN	LOQ: 0,2g/100g	ISO 5984:2002
9	Xác định hàm lượng NaCl	TĂCN	LOQ: 0,29g/100g	ISO 6495-1:2015
10	Xác định hàm lượng Photpho hữu dụng.	TĂCN	LOQ: 0,062g/100g	AOAC 960.01-03
11	Xác đinh hàm lượng Vitamin E	TĂCN	LOQ: 15 mg/Kg	LAB-WI-504-01-24
12	Xác định hàm lượng urea	TĂCN	LOQ: 0,077g/100g	LAB-WI-504-01-19
13	Xác định chỉ số axit (acid value)	TĂCN (dầu mỡ động vật, thực vật)	LOQ:1,4 mgKOH/g	ISO 660-2009
14	Xác định chỉ số acid béo tự do theo acid oleique (FFA)	TĂCN (dầu mỡ động vật, thực vật)	LOQ:0,2 mgNaOH/g	LAB-WI-504-01-14
15	Xác định chỉ số Peroxyde trong dầu	TĂCN (dầu mỡ động vật, thực vật)	LOQ: 0,5meqO2/Kg Fat	LAB-WI-504-01-18
16	Xác định hàm lượng tinh bột	TĂCN	LOQ: 0,33g/100g	ISO 6493:2000 (E)

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

TT	Tên phép thử	Đối tượng phép thử	Giới hạn định lượng/Phạm vi đo	Phương pháp thử
17	Xác định hàm lượng Cu, Fe, Mg, Mn, Zn bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử	TĂCN	Cu: 2,5 mg/Kg Fe: 10,93mg/Kg Mg:0,026mg/Kg Mn: 2,5mg/Kg Zn: 3,19mg/Kg	TK ISO 6869-2000
18	Phương pháp phân tích Co bằng quang phổ hấp thụ nguyên tử	TĂCN	LOQ: 4,53mg/Kg	LAB-WI-504-01-53
19	Xác đinh hàm lượng Vitamin A	TĂCN	LOQ: 479 IU/g	LAB-WI-504-01-55
20	Xác đinh hàm lượng Vitamin D3	TĂCN	LOQ: 485 IU/g	AOAC 992.26
21	Xác đinh hàm lượng Vitamin B1 (Thiamine)	TĂCN	LOQ: 3 mg/kg	LAB-WI-504-01-58
22	Xác đinh hàm lượng Pyridoxine HCL (Vitamin B6)	TĂCN	LOQ: 38 mg/kg	LAB-WI-504-01-57
23	Xác định hàm lượng béo thủy phân	TĂCN	LOQ: 1g/100g	LAB-WI-504-01-62

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn